Câu 1.

Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Em cùng bố sắp xếp giá sách cho gọn gàng.

B.

Mẹ mua cho em chiếc cặp sách rất đẹp.

C.

Em rất thích xem phim hoạt hình.

D.

Em luôn xẵn xàng giúp đỡ mọi người.

Câu 2.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A.

ríu rít, cấp cíu

B.

khó chịu, phụng phựu

C.

nũng nịu, mưu trí

D.

bưu điện, siu tầm

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

nghỉ ngơi, ngào ngạt, ngoằn ngoèo

B.

nghe ngóng, ngây ngô, ngộ nghĩnh

C.

nguy hiểm, nghiêng nghả, ngẫm nghĩ

D.

ngân nga, ngại ngùng, ngoan ngoãn

Câu 4.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Mùa thu, gấu kéo nhau đi nhặt hạt rẻ.

Câu văn trên có [[1]] từ viết sai chính tả.

Câu 5.

Điền "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

Bé An [[l]] uôn ngoan ngoãn, vâng [[l]] ời ông bà, cha mẹ.

Đầu [[n]] ăm học mới, chúng em [[n]] áo nức đến trường.

Câu 6.

Điền "soi" hoặc "xoi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn sau:

Bầu trời trong xanh [[soi]] bóng xuống đáy hồ, mặt hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông.

(Theo Thiên Lương)

Câu 7.

Điền "r", "d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

lạnh [[gi]] á

[[r]] ét buốt

dỗ [[d]] ành

Câu 8.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Cái trống trường em

Mùa hè cũng [[ng]] ỉ

Suốt ba tháng liền

Trống nằm [[ngh]] ẫm nghĩ.

(Theo Thanh Hào)

Câu 9.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Trong vòm lá mới chồi non

[[tr]] ùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa

Quả ngon dành tận cuối mùa

Chờ con, phần [[ch]] áu bà chưa trảy vào.

(Theo Võ Thanh An)

Câu 10.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên mẹ thường vá may

Bỏ sắc thành chỗ hằng ngày cá bơi.

Từ bỏ sắc là từ [[mương]].